

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sỹ Huyền.
2. Ông Nguyễn Khắc Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023 tại Hội trường UBND xã Sơn Phú, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST - HS ngày 12/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị X; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10/3/1961, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Võ D (Đã chết). Họ tên mẹ: Dương Thị D1 (Đã chết). Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên chồng: Phan Quốc L (Đã chết). Con: 03 người con (Lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991). Tiền sự: Không. Tiền án: 03 tiền án. Tại Bản án số 07 ngày 28/3/2017, Võ Thị X bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án. Tại Bản án số 03 ngày 31/01/2018, Võ Thị X bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, xác định là “tái phạm” và bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 07 ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo chịu hình phạt chung 26 tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2017 đến ngày 21/01/2017, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2017. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2019. Tại Bản án số 540 ngày 23/11/2020, Võ Thị X bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xác định là “tái phạm nguy hiểm” và bị xử phạt 27 tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2022.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

** Bị hại:*

- Bà Hồ Thị X1, sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bà Trần Thị L1, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

Ông Lê C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, Võ Thị X, sinh năm 1961, trú tại thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đón xe buýt từ huyện K đi đến thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh rồi đi bộ đến chợ P, thuộc tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến quầy bán hàng cau của bà Hồ Thị X1, sinh năm 1958, trú tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Lúc này, thấy bà Hồ Thị X1 cất tiền vào 01 chiếc ví da màu nâu và để chiếc ví trên hàng cau nên Võ Thị X đã giả vờ hỏi mua cau rồi lợi dụng lúc bà Hồ Thị X1 không để ý lén lút cầm lấy chiếc ví nói trên rồi đi ra cổng chợ, theo đường cũ đón xe buýt về nhà. Trên đường về, X mở chiếc ví vừa trộm được ra kiểm tra thấy bên trong có số tiền 15.980.000 đồng. Khi đi đến thị trấn C, huyện C, X xuống xe và mua của một người bán hàng rong không rõ lai lịch, địa chỉ một số quần áo hết 140.000 đồng, rồi tiếp tục đón xe buýt đến thị xã K để chơi và tiêu xài cá nhân hết 40.000 đồng. Tổng số tiền X tiêu xài cá nhân hết 180.000 đồng (tiền do trộm cắp mà có). Số tiền còn lại cùng chiếc ví da màu nâu, theo lời khai của Võ Thị X, khi đi chơi ở thị xã K đã bị Nguyễn Văn T (Không rõ nhân thân, lai lịch) lấy trộm.

* Đối với chiếc ví da màu nâu, đã cũ, không rõ nhãn hiệu, mua vào thời gian nào, bị hại Hồ Thị X1 khai nhận chiếc ví này không còn giá trị sử dụng, do đó không có căn cứ để trưng cầu định giá đối với tài sản này.

Đến ngày 09/6/2023, Võ Thị X tiếp tục theo đường cũ, đến chợ P, thuộc tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H nhằm mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để lấy trộm và đã lén lút lấy trộm của bà Trần Thị L1, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H 01 túi nilon trong suốt bên trong có 1.566.000 đồng thì bị bà L1 phát hiện và báo tin cho lực lượng chức năng bắt giữ.

* Vật chứng chuyên Chi cục Thi hành án dân sự, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh:

- Tiền ngân hàng N 1.696.000 đồng (gồm: 1.566.000 đồng là tiền Võ Thị X lấy trộm của bà Trần Thị L1 và 130.000 đồng thu giữ trên người Võ Thị X);
- 01 túi nilon trong suốt, dạng túi có quai, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc mũ bằng vải, loại mũ rộng vành, màu hồng, trên mũ có nhiều họa tiết hoa màu đen, mũ đã qua sử dụng;
- 01 quần vải loại quần thun ống dài, màu xanh lục, dọc ống quần có nhiều dòng chữ “GUCCI”, quần đã qua sử dụng;
- 01 áo khoác vải dài tay, màu xanh lục, dọc ống tay áo và phía trước có các dòng chữ “GUCCI”, áo đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép nhựa dẻo, dạng dép lê, màu nâu đỏ, dép đã qua sử dụng.

* Về dân sự: Các bị hại gồm: Bà Hồ Thị X1 yêu cầu bị cáo Võ Thị X bồi thường số tiền 15.980.000 đồng; Nguyễn Thị L2 yêu cầu nhận lại số tiền 1.566.000 đồng đang được Cơ quan chức năng tạm giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT - VKS - HS ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Võ Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị X từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, nên không có thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hồ Thị X1 yêu cầu bị cáo Võ Thị X bồi thường số tiền 15.980.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Võ Thị X phải bồi thường cho bà Hồ Thị X1 số tiền 15.980.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Sau khi trộm của bị hại bà Hồ Thị X1 số tiền 15.980.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 180.000 đồng, đây được xác định là số tiền do phạm tội mà có. Tuy nhiên bị cáo Võ Thị X phải bồi thường cho bị hại Hồ Thị X1 số tiền 15.980.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không tịch thu từ bị cáo số tiền 180.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L2 số tiền 1.566.000 đồng và 01 túi nilon trong suốt, dạng túi có quai, đã qua sử dụng.

Những tài sản đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra không phải là vật chứng, không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Số tiền 130.000 đồng, 01 chiếc mũ bằng vải, loại mũ rộng vành, màu hồng, trên mũ có nhiều họa tiết hoa màu đen, mũ đã qua sử dụng; 01 quần vải loại quần thun ống dài, màu xanh lục, dọc ống quần có nhiều dòng chữ “GUCCI”, quần đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải dài tay, màu xanh lục, dọc ống tay áo và phía trước có các dòng chữ “GUCCI”, áo đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa dẻo, dạng dép lê, màu nâu đỏ, dép đã qua sử dụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Võ Thị X số tiền 130.000 đồng, nhưng tạm giữ tại Chi cục thị hành dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để khấu trừ vào trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo; 01 chiếc mũ bằng vải, loại mũ rộng vành, màu hồng, trên mũ có nhiều họa tiết hoa màu đen, mũ đã qua sử dụng; 01 quần vải loại quần thun ống dài, màu xanh lục, dọc ống quần có nhiều dòng chữ “GUCCI”, quần đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải dài tay, màu xanh lục, dọc ống tay áo và phía trước có các dòng chữ “GUCCI”, áo đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa dẻo, dạng dép lê, màu nâu đỏ, dép đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại bà Trần Thị L1, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại, người làm chứng. Xét thấy người bị hại, người làm chứng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Hành vi của bị cáo Võ Thị X là giả vờ hỏi mua cau của bị hại bà Hồ Thị X1, làm cho bị hại mất tập trung, không

để ý chiếc ví da bên trong có 15.980.000 đồng, bỏ trên hàng cau, bị cáo đã lén lút, lợi dụng khi bị hại lơ là mất cảnh giác, không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, nhanh chóng cầm lấy chiếc ví rồi rời khỏi chợ đón xe buýt về nhà, sau đó một lần nữa bằng thủ đoạn trên bị cáo đã lấy một chiếc 01 túi nilon trong suốt bên trong có 1.566.000 đồng thì bị bà L1 phát hiện và báo tin cho lực lượng chức năng bắt giữ, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, xem thường pháp luật, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại là 17.546.000 đồng. Bị cáo đang có ba tiền án, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là “tái phạm nguy hiểm”. Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bản Cáo trạng số 55/CT - VKS - HS ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Võ Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo Võ Thị X đã ba lần bị xử phạt tù giam về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe bản thân, không cố gắng tu chí làm ăn, không tìm cho mình con đường lập thân chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện để có thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nên lại một lần nữa sa vào con đường phạm tội, vì vậy cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Võ Thị X có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại bà Hồ Thị X1 yêu cầu bị cáo Võ Thị X bồi thường số tiền 15.980.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Hồ Thị X1.

[2.6]. *Về biện pháp tư pháp*: Số tiền bị cáo trộm của bị hại bà Hồ Thị X1 là 15.980.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 180.000 đồng, đây được xác định là số tiền do phạm tội mà có. Tuy nhiên bị cáo Võ Thị X có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hồ Thị X1 số tiền 15.980.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không tịch thu từ bị cáo số tiền 180.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[2.7]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L2 số tiền 1.566.000 đồng và 01 túi nilon trong suốt, dạng túi có quai, đã qua sử dụng.

Những tài sản đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra không phải là vật chứng, không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Số tiền 130.000 đồng, 01 chiếc mũ bằng vải, loại mũ rộng vành, màu hồng, trên mũ có nhiều họa tiết hoa màu đen, mũ đã qua sử dụng; 01 quần vải loại quần thun ống dài, màu xanh lục, dọc uống quần có nhiều dòng chữ “GUCCI”, quần đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải dài tay, màu xanh lục, dọc ống tay áo và phía trước có các dòng chữ “GUCCI”, áo đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa dẻo, dạng dép lê, màu nâu đỏ, dép đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

[3] Người bán hàng rong ở huyện C, khi bán hàng cho bị cáo không biết số tiền bị cáo mua hàng là do trộm cắp mà có, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Theo lời khai của bị cáo người đàn ông tên Nguyễn Văn T (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã chiếm đoạt số tiền còn lại mà bị cáo trộm cắp của bị hại Hồ Thị X1, do không đủ thông tin xác minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, không xác minh được. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Trách nhiệm dân sự; Biện pháp tư pháp; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính: Tuyên bố bị cáo: Võ Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị X 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Võ Thị X phải bồi thường cho bị hại bà Hồ Thị X1 số tiền 15.980.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Không tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 180.000 đồng từ bị cáo Võ Thị X.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L2 số tiền 1.566.000 đồng và 01 túi nilon trong suốt, dạng túi có quai, đã qua sử dụng.

Những tài sản đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra không phải là vật chứng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Võ Thị X số tiền 130.000 đồng, nhưng tạm giữ tại Chi cục thị hành dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để khấu trừ vào trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo, 01 chiếc mũ bằng vải, loại mũ rộng vành, màu hồng, trên mũ có nhiều họa tiết hoa màu đen, mũ đã qua sử dụng; 01 quần vải loại quần thun ống dài, màu xanh lục, dọc ống quần có nhiều dòng chữ “GUCCI”, quần đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải dài tay, màu xanh lục, dọc ống tay áo và phía trước có các dòng chữ “GUCCI”, áo đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa dẻo, dạng dép lê, màu nâu đỏ, dép đã qua sử dụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố Tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thị X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 799.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại bà Hồ Thị X1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại bà Nguyễn Thị L2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam